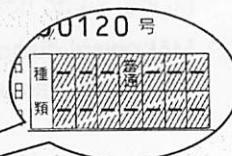


Giai Đoạn 1

Bài Học 13

Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe và Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông

氏名	夢路古 優子	平成 13 年 4 月 24 日生
住所	東京都〇〇区中部町 2 1 6 1	
交付	令和 01 年 07 月 01 日	012345
2022 年 (令和 04 年) 05 月 24 日まで有効		
免許の 交付先	顔写真	種別
番号	301906400120 号	種別
一 種	00 年 00 月 00 日	種別
二 種	01 年 07 月 01 日	種別
三 種	00 年 00 月 00 日	種別



(Taxi chở khách)



Q

uan Điểm

Giấy phép lái xe của bạn chứa những thông tin gì?

Thoạt nhìn, giấy phép cho biết tên, địa chỉ, nơi thường trú, ngày sinh, ngày cấp giấy phép, ảnh chụp khuôn mặt của bạn và các thông tin khác để chứng minh danh tính của bạn. Vì vậy, phần “Loại” được để ở dưới cùng của giấy phép là gì? Và giấy phép này cho phép bạn đủ điều kiện lái những phương tiện nào trong hình trên?

▶▶▶ Xem phân tích ở trang 140.

*1

Đường...

Đường bao gồm các khu vực mà người hoặc xe hơi có thể tiếp cận như công viên hoặc không gian mở. Xem trang 5 để biết chi tiết.

Luật RT 64, 84 I

*2

Đề kéo ...

Đề cập đến việc lái một chiếc xe phía sau và kéo nó. Xem trang 127 liên quan đến giấy phép kéo xe.

*3

Bị treo...

Khi một số tiêu chí được đáp ứng, do vi phạm giao thông hoặc đã gây ra tai nạn, giấy phép có thể tạm thời bị vô hiệu. Tham khảo trang 133 để biết chi tiết.

Luật RT 95



Gợi Ý Nhanh

Nếu bạn lái xe mà không mang theo giấy phép, vi phạm giao thông không phải là "lái xe không có giấy phép" mà là "không mang theo giấy phép lái xe."

1 Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe của Nhật Bản

Sẽ rất nguy hiểm nếu những người không có kiến thức và kỹ năng cần thiết được phép lái xe ô tô và xe đạp máy trên đường¹ khi họ muốn.

Vì lý do này, giấy phép lái xe chỉ được cấp cho những người đáp ứng một số tiêu chí nhất định đủ điều kiện để họ lái xe như sở hữu kiến thức và kỹ năng cần thiết cho phép họ lái xe ô tô và xe đạp máy.

1 Nghiêm Cấm Lái Xe Mà Không Có Giấy Phép Hợp Lệ

- ① Khi lái xe ô tô hoặc xe đạp máy trên đường, người lái xe phải được cấp phép lái loại xe đó hoặc kéo xe khác.²
- ② Một người được cấp phép nhưng giấy phép của họ lại bị treo³ bị cấm lái xe trong thời gian treo giấy phép.

Điểm

Ví Dụ về Lái Xe Không Có Giấy Phép Hợp Lệ

Lái xe trong bất kỳ điều kiện nào sau đây cấu thành hành vi lái xe không có giấy phép hợp lệ.

- ① Lái xe không có giấy phép lái xe.
- ② Lái xe sau ngày hết hạn giấy phép.
- ③ Lái xe sau khi bị thu hồi giấy phép.
- ④ Lái xe khi giấy phép bị treo hoặc tạm thời bị treo.
- ⑤ Lái xe sau khi vượt qua kỳ thi lấy giấy phép lái xe nhưng trước khi được cấp giấy phép.
- ⑥ Lái xe không có giấy phép (lái xe không được cấp phép).

2 Mang và Trình Giấy Phép Lái Xe

- ① Khi lái xe ô tô hoặc xe đạp máy, người lái xe **phải mang theo** giấy phép lái xe cho phép họ lái chiếc xe đó.
- ② Nếu bạn vi phạm giao thông hoặc gây ra tai nạn giao thông, bạn phải xuất trình giấy phép lái xe của mình cho cảnh sát khi được yêu cầu.



3 Các Loại Giấy Phép và Bảo Hiểm Xe

(1) Phân Loại Giấy Phép

Giấy phép lái xe được phân thành ba loại sau đây.

Giấy phép hạng nhất (loại 1)	Cần thiết để điều khiển ô tô và xe đạp máy. (Không bao gồm những phương tiện cần giấy phép hạng hai.)
Giấy phép hạng hai (loại 2)	Cần thiết để điều khiển xe buýt, taxi hoặc phương tiện khác chuyên chở hành khách trả phí hoặc phương tiện cơ giới thông thường dành cho dịch vụ lái xe được chỉ định. ¹
Giấy phép người tập lái xe	Cần thiết để điều khiển một phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung hoặc phương tiện cơ giới thông thường cho mục đích học lái xe hoặc làm bài thi lấy giấy phép lái xe.

(2) Các Loại Giấy Phép Hạng Nhất

Có mười loại giấy phép hạng nhất. Bảng dưới đây cho biết loại phương tiện nào có thể được lái với mỗi giấy phép.

Xe đủ điều kiện để lái	Phương tiện cỡ lớn	Phương tiện cỡ trung	Phương tiện cỡ bán trung	Phương tiện cơ giới thông thường	Thiết bị hạng nặng đặc biệt	Xe máy cỡ lớn	Xe máy thông thường	Thiết bị hạng nhẹ đặc biệt	Xe đạp máy
Loại giấy phép hạng nhất (tuổi tối thiểu)									
Cỡ lớn (21)	●	●	●	●				●	●
Cỡ trung (20)		●	●	●				●	●
Cỡ bán trung (18)			●	●				●	●
Thông thường (18)				※1				●	●
Thiết bị hạng nặng đặc biệt (18)					●			●	●
Xe máy cỡ lớn (18)						● ^{※1}	● ^{※1}	●	●
Xe máy thông thường (16)							● ^{※1} ● ^{※2}	●	●
Thiết bị hạng nhẹ đặc biệt (16)								●	
Xe đạp máy (16)									●
Giấy phép kéo xe (18)	Cần có loại giấy phép này để kéo một phương tiện nặng hơn 750 kg bằng cách sử dụng phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung, phương tiện cơ giới thông thường hoặc thiết bị hạng nặng đặc biệt. ^{※3}								

Luật RT 84 II - III
35, 86

※1
Đề cập đến một phương tiện chở khách thông thường do những người lái xe làm việc cho một nhà khai thác dịch vụ lái xe được chỉ định vận hành (chủ yếu dùng để chở người đã uống rượu về nhà).



Gợi Ý Nhanh

Xe buýt chở khách hoặc taxi có thể được lái mà không có giấy phép hạng hai nếu là để trả lại xe hoặc vì một lý do khác không liên quan đến việc chở hành khách.

※1
Chỉ những ô tô có hộp số tự động mới có thể được lái với giấy phép chỉ định hộp số tự động.

※2
Chỉ những xe máy có dung tích từ 125 cc trở xuống hoặc công suất động cơ định mức từ 1,00 kW trở xuống mới có thể được điều khiển với giấy phép chỉ định xe máy cỡ nhỏ.

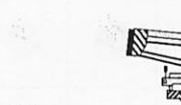
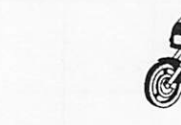
※3
Chỉ các rơ moóc cắm trại hoặc các rơ moóc khác có tổng trọng lượng dưới 2.000 kg mới có thể được kéo xe với giấy phép chỉ định các rơ moóc cỡ nhỏ.

13

Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe và Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông

Điều

Các Loại Ô Tô, v.v.

Phương tiện cỡ lớn	Áp dụng cho một chiếc xe đáp ứng bất kỳ một trong những điều kiện sau đây và không phải là thiết bị hạng nặng đặc biệt, một chiếc xe máy cỡ lớn hoặc thông thường hoặc thiết bị hạng nhẹ đặc biệt. - Tổng trọng lượng xe: 11.000 kg trở lên - Công suất tải tối đa: 6.500 kg trở lên - Số chỗ ngồi: 30 hành khách trở lên	 Xe tải cỡ lớn	 Xe khách lớn (xe buýt)
Phương tiện cỡ trung	Điều này áp dụng cho phương tiện đáp ứng bất kỳ một trong những điều kiện sau đây và không phải là phương tiện cỡ lớn, thiết bị hạng nặng đặc biệt, xe máy thông thường hoặc cỡ lớn, hoặc thiết bị hạng nhẹ đặc biệt. - Tổng trọng lượng xe: từ 7.500kg trở lên đến dưới 11.000kg - Công suất tải tối đa: từ 4.500kg trở lên đến dưới 6.500kg - Số chỗ ngồi: 11 đến 29 hành khách	 Xe tải cỡ trung	 Xe khách cỡ trung
Phương tiện cỡ bán trung	Điều này áp dụng cho phương tiện đáp ứng bất kỳ một trong những điều kiện sau đây và không phải là phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, thiết bị hạng nặng đặc biệt, xe máy thông thường hoặc cỡ lớn, hoặc thiết bị hạng nhẹ đặc biệt. - Tổng trọng lượng xe: từ 3.500kg trở lên đến dưới 7.500kg - Công suất tải trọng tối đa: từ 2.000kg trở lên đến dưới 4.500kg	 Xe tải cỡ bán trung	
Phương tiện cơ giới thông thường	Phương tiện đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây và không phải là phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung, thiết bị hạng nặng đặc biệt, xe máy cỡ lớn hoặc thông thường, hoặc thiết bị hạng nhẹ đặc biệt. - Tổng trọng lượng xe: Dưới 3.500 kg - Công suất tải tối đa: Dưới 2.000 kg - Số chỗ ngồi: 10 hành khách trở xuống	 Xe ô tô ba bánh hoặc xe tải	 Xe chở khách thông thường trên 50 cc đến 660 cc  Ô tô con
Thiết bị hạng nặng đặc biệt	Phương tiện được sử dụng cho các hoạt động đặc biệt với cấu trúc đặc biệt, chẳng hạn như thiết bị kiểu bánh lốp hoặc bánh xích, không thuộc danh mục thiết bị hạng nhẹ đặc biệt về tốc độ và kích thước thân xe tối đa.		
Xe máy cỡ lớn	Xe hai bánh có dung tích động cơ lớn hơn 400 cc hoặc công suất động cơ định mức hơn 20,0 kW (bao gồm cả xe máy có thùng gắn bên cạnh)		
Xe máy thông thường	Xe hai bánh có dung tích động cơ trên 50 cc đến 400 cc hoặc công suất động cơ định mức trên 0,60 kW đến 20,0 kW (bao gồm cả xe máy có thùng gắn bên cạnh)		
Thiết bị hạng nhẹ đặc biệt	Thiết bị đặc biệt đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây. - Tốc độ tối đa 15 km/giờ trở xuống - Chiều dài 4,7 m trở xuống, chiều rộng 1,7 m trở xuống và chiều cao từ 2,0 m trở xuống (chiều cao từ 2,8 m trở xuống đối với xe có thiết bị an toàn, nhưng bản thân xe không được vượt quá 2,0 m)		
Xe đạp máy	Xe hai bánh có dung tích động cơ từ 50 cc trở xuống hoặc công suất động cơ định mức từ 0,60 kW trở xuống (bao gồm cả xe đạp máy ba bánh), hoặc xe có ba bánh trở lên với dung tích động cơ từ 20 cc trở xuống hoặc công suất động cơ định mức từ 0,25 kW trở xuống		 Xe đạp máy ba bánh

4 Kinh nghiệm lái xe cần thiết

(1) Đủ điều kiện để thi lấy giấy phép lái xe

Đủ điều kiện để thi lấy các giấy phép sau đây yêu cầu bạn phải đáp ứng các tiêu chuẩn để đăng ký thi, bao gồm kinh nghiệm lái xe, và tiêu chuẩn về độ tuổi.

① Giấy phép phương tiện cỡ lớn

Bạn phải có giấy phép thiết bị cỡ trung, bán trung, thông thường hoặc thiết bị hạng nặng đặc biệt trong tổng thời gian 3 năm trở lên.

② Giấy phép phương tiện cỡ trung

Bạn phải có giấy phép thiết bị cỡ trung, thông thường hoặc đặc biệt hạng nặng trong tổng thời gian 2 năm trở lên.

(2) Trình độ lái xe

Người điều khiển phương tiện khẩn cấp phải có giấy phép lái xe đối với phương tiện hiện hành và đáp ứng các tiêu chuẩn bổ sung sau đây. (Điều này không bao gồm những người đã vượt qua sàng lọc của Ủy Ban An Toàn Công Cộng.)

- ① Dành cho phương tiện cỡ trung hoặc bán trung... Phải từ 21 tuổi trở lên và đã có giấy phép từ 3 năm trở lên
- ② Đối với xe cơ giới thông thường... Phải có giấy phép hơn 2 năm
- ③ Dành cho xe máy thông thường và cỡ lớn... Phải có giấy phép từ 2 năm trở lên

5 Giấy Phép Kéo Xe

Kéo xe khác sử dụng phương tiện kéo¹ (phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung, xe cơ giới thông thường hoặc thiết bị hạng nặng đặc biệt) cần có **giấy phép kéo xe** ngoài giấy phép cho phương tiện kéo.

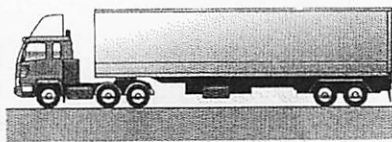
Giấy phép cho loại phương tiện kéo

+

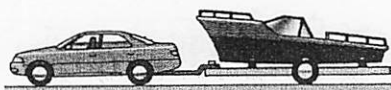
Giấy phép kéo xe

Tuy nhiên, trong hai trường hợp sau đây, không cần phải có giấy phép kéo xe.

- ① Tổng trọng lượng² của chiếc xe được kéo là **750 kg trở xuống**.
- ② Khi kéo **xe bị hỏng** bằng dây thừng hoặc cần cẩu.



Để kéo một chiếc xe khác (hơn 750 kg) cần có giấy phép kéo xe.



Giấy phép kéo xe không cần thiết trong những trường hợp này.

Luật RT 96 II, III
Luật RT 85 VI, VII,
VIII,
IX, X

13

Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe và Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông

Luật RT 85 III, IV

*1

Phương tiện kéo xe...

Phương tiện được trang bị kết cấu và thiết bị để kéo các phương tiện khác được gọi là "phương tiện kéo xe", trong khi phương tiện được trang bị kết cấu và thiết bị để được kéo được gọi là "phương tiện được kéo." Ngoài trừ các tình huống không thể tránh khỏi, không có kết cấu và thiết bị này trên cả hai phương tiện, thì không được phép kéo. Tham khảo trang 290 để biết chi tiết.

*2

Tổng trọng lượng...

Đề cập đến tổng trọng lượng của phương tiện bao gồm cả hành khách và hàng hóa.

^{*1}
Yêu cầu phải có Giấy Phép Người Tập Lái Xe khi lấy giấy phép lái xe hạng hai, trong các trường hợp sau:

- ① Khi một người có giấy phép lái xe hạng bán trung hoặc giấy phép lái xe cơ giới thông thường hạng nhất đang cố gắng để có được giấy phép lái xe cỡ lớn hạng hai hoặc giấy phép lái xe cỡ trung hạng hai.
- ② Khi một người có giấy phép lái xe cỡ trung hạng nhất đang cố gắng lấy giấy phép lái xe cỡ lớn hạng hai.
- ③ Khi một người có giấy phép thiết bị hạng nặng đặc biệt đang cố gắng lấy giấy phép lái xe cỡ lớn hạng hai, giấy phép lái xe cỡ trung hạng hai hoặc giấy phép thông thường hạng hai.



Gợi Ý Nhanh

Đừng bao giờ lái xe một mình...

Ngay cả khi có giấy phép người tập lái xe, việc lái xe mà không có người đủ điều kiện lái xe ở trong xe là rất nguy hiểm. Bạn không nên làm như vậy.

Lái xe một mình là "Lái xe trái phép khi có giấy phép người tập lái xe" và sẽ khiến giấy phép người tập lái xe của bạn bị thu hồi.

6 Lái xe khi có Giấy Phép Người Tập Lái Xe

(1) Khi cần có Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Trong các trường hợp sau đây, những người muốn lấy giấy phép lái xe hạng nhất phải có giấy phép phù hợp với loại ô tô đang lái:

- ① Khi một người đang học lái một phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung hoặc một chiếc xe cơ giới thông thường trên đường
- ② Khi một người đang lái một phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung hoặc xe cơ giới thông thường trên đường đến thi lấy giấy phép hoặc thi tốt nghiệp tại một trường lái xe được chỉ định.

(2) Thời Hạn Hiệu Lực của Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Thời hạn hiệu lực của giấy phép người tập lái xe là sáu tháng kể từ ngày cấp.

(3) Học Lái Xe khi có Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Khi một người có giấy phép người tập lái xe điều khiển phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung hoặc xe cơ giới thông thường cho mục đích học tập, họ phải có một trong những người sau đây **ngồi bên cạnh ở ghế trước** và phải lái xe theo hướng dẫn của người này.

- ① Người hướng dẫn lái xe của một trường lái xe được chỉ định (chỉ khi thực sự lái xe để thực hành)
- ② Người đã có giấy phép lái xe hạng nhất để lái xe từ 3 năm trở lên
- ③ Người có giấy phép lái xe hạng hai để lái xe

(4) Có Biển Báo "Người Đang Tập Lái Xe"

Khi xe được người đang tập lái xe lái với mục đích thực hành, phải treo biển báo "**người đang tập lái xe**" ở các vị trí được chỉ định ở phía trước và phía sau của xe.



Được gắn trong khoảng từ 0,4 mét đến 1,2 mét tính từ mặt đất ở vị trí dễ thấy

2 Gia Hạn Giấy Phép Lái Xe, v.v.

1 Gửi Thông Báo về Các Thay Đổi đối với Thông Tin Được Ghi Trên Giấy Phép Lái Xe

- ① Khi thông tin cá nhân của một người thay đổi do thay đổi địa chỉ, kết hôn, hoặc lí do khác, điều quan trọng là phải báo cáo thay đổi cho ủy ban an toàn công cộng địa phương càng sớm càng tốt.
- ② Nếu giấy phép lái xe của một người bị mất, bị đánh cắp, bị hư hỏng hoặc sẽ được gia hạn để thay đổi thông tin cá nhân, có thể báo cáo tới ủy ban an toàn công cộng địa phương để cấp lại giấy phép.

2 Thời Hạn Hiệu Lực Của Giấy Phép Lái Xe

(1) Thời Hạn Hiệu Lực Của Giấy Phép Lái Xe Mới

Thời hạn hiệu lực của giấy phép lái xe mới lấy là cho đến **một tháng trước năm thứ ba** theo ngày vượt qua bài thi kiểm tra chất lượng.

(2) Thời Hạn Hiệu Lực Của Giấy Phép Lái Xe Được Gia Hạn

Sau khi được gia hạn, giấy phép lái xe có hiệu lực cho đến "ngày cuối của thời hạn hiệu lực", như được hiển thị trong bảng sau (bốn phân loại, thay đổi theo độ tuổi khi gia hạn)

Phân loại	Tuổi	Ngày Cuối của Thời Hạn Hiệu Lực
Người lái xe kiểu mẫu ¹ và Người lái xe bình thường ²	Dưới 70	Một tháng sau ngày hiệu lực năm thứ năm của chủ sở hữu sau khi hết hạn thời gian hiệu lực của giấy phép trước đợt cấp mới
	70	Một tháng sau ngày hiệu lực năm thứ tư của chủ sở hữu sau khi hết hạn thời gian hiệu lực của giấy phép trước đợt cấp mới
	71 trở lên	Một tháng sau ngày hiệu lực năm thứ ba của chủ sở hữu sau khi hết hạn thời gian hiệu lực của giấy phép trước đợt cấp mới
Lái xe có vi phạm ³ , v.v.		Một tháng sau ngày hiệu lực năm thứ ba của chủ sở hữu sau khi hết hạn thời gian hiệu lực của giấy phép trước đợt cấp mới

Lưu ý: Độ tuổi được liệt kê ở đây cho biết độ tuổi của người lái xe trước sinh nhật của anh ấy/cô ấy trong thời gian gia hạn.

3 Gia Hạn Giấy Phép Lái Xe

(1) Gia Hạn và Kiểm Tra Định Kỳ Giấy Phép Lái Xe

Sau khi thời hạn hiệu lực của giấy phép lái xe hết hạn, nếu chủ sở hữu muốn tiếp tục lái xe với giấy phép này, anh ấy hoặc cô ấy phải **gia hạn giấy phép**.

Một người muốn gia hạn giấy phép lái xe của mình phải thực hiện bài kiểm tra chất lượng để lái xe ô tô hoặc phương tiện khác do ủy ban an toàn công cộng địa phương⁵ đưa ra trong vòng **2 tháng trước ngày hết hạn**⁴ (Giai đoạn này được gọi là giai đoạn gia hạn. Nếu ngày hết hạn là thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, hạn chót sẽ được gia hạn sang ngày hôm sau).

Ngày vượt qua bài kiểm tra chất lượng:
 Năm Tháng Ngày

Hiệu lực năm đầu tiên sau Ngày:
 Năm Tháng Ngày

Hiệu lực năm thứ hai sau Ngày:
 Năm Tháng Ngày

Hiệu lực năm thứ ba sau Ngày:
 Năm Tháng Ngày

Lưu ý: Nếu một người lái xe sau khi thời hạn hiệu lực hết hạn, điều này cấu thành việc lái xe mà không có giấy phép.

Thời Hạn Hiệu Lực
 Lưu ý: Giai đoạn gia hạn là _____
 [Năm Tháng Ngày] [Tháng Ngày]

1 tháng | 1 tháng
 Giai Đoạn Gia Hạn | Ngày Hết Hạn

(2) Ngoại Lệ Gia Hạn Giấy Phép Lái Xe

Nếu có thể thấy trước rằng một người không thể hoàn thành những thủ tục này trong giai đoạn gia hạn vì một lý do không thể tránh khỏi như đi du lịch nước ngoài hoặc sinh con, người đó có thể đăng ký xin gia hạn trước giai đoạn gia hạn. Trong trường hợp này, cần có hộ chiếu, giấy chứng nhận y tế hoặc tài liệu khác.

Luật RT 92-2
Pháp Lệnh Thi
Hành 33-7

13

Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe và Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông

*1
Một người lái xe kiểu mẫu là...

Một người có giấy phép lái xe từ năm năm trở lên, và trong năm năm ngay trước khi gia hạn không có vi phạm giao thông nào.

*2
Một người lái xe bình thường là...

Một người lái xe không phải kiểu mẫu nhưng cũng không có vi phạm.

*3
Một người lái xe có vi phạm, v.v. là...

Một người đã vi phạm giao thông ít nhất một lần trong năm năm ngay trước khi gia hạn (ngoại trừ một lỗi vi phạm nhỏ duy nhất). Phân loại này cũng được áp dụng nếu giấy phép đã được sở hữu dưới năm năm.

Luật RT 101,101-2,
101-3, 105, v.v....

*4
Sinh nhật năm nhuận...

Ngày hết hạn cho những người sinh vào ngày 29 tháng 02 là ngày 29 tháng 03 trong một năm nhuận và 28 tháng 03 trong một năm không phải năm nhuận.

*5
Người lái xe kiểu mẫu được phép thực hiện các thủ tục gia hạn giấy phép tại một ủy ban an toàn công cộng không thuộc địa phương của họ.



Gợi Ý Nhanh

Thời Hạn Hiệu Lực cho Giấy Phép Lái Xe Quốc Tế

Nếu một người có giấy phép lái xe quốc tế còn hiệu lực, họ có thể lái xe ở nước ngoài (chỉ các quốc gia có kí kết).

Thời hạn hiệu lực của giấy phép lái xe quốc tế là một năm kể từ ngày cấp.

*1
Khóa học chỉ định đặc biệt...

- ① Một người đã tham gia một khóa học dành cho người lái xe lớn tuổi trong vòng sáu tháng kể từ ngày hết hạn của kỳ gia hạn.
- ② Một người đã tham gia một khóa học hoặc khóa học giáo dục được yêu cầu bởi pháp lệnh chính phủ trong vòng sáu tháng kể từ khi gia hạn.

*2
Khóa học được chỉ định...

Khóa học gia hạn, khóa học dành cho người lái xe lớn tuổi, v.v.

Gợi Ý Nhanh
Nếu đã hơn sáu tháng kể từ ngày giấy phép hết hiệu lực nhưng dưới một năm, người lái xe được miễn tham gia kỳ thi giấy phép người tập lái xe cần thiết để được tái cấp giấy phép.

Luật RT 101-4
102

*3
Một người đã từng tham gia khóa học giáo dục được chỉ định bởi pháp lệnh chính phủ trong vòng sáu tháng trước ngày cuối cùng của kỳ gia hạn được miễn tham gia khóa học này.

(3) Nghĩa Vụ của Người Gia Hạn Giấy Phép

Khi gia hạn giấy phép lái xe, chủ sở hữu phải trải qua **khóa học gia hạn** theo phân loại của mình. Nội dung và thời gian cần thiết cho mỗi khóa học khác nhau dựa theo phân loại.

Phân loại	Loại Khóa Học	Thời gian (phút)
Người lái xe kiểu mẫu	Khóa học cho những người lái xe kiểu mẫu	30
Người lái xe bình thường	Khóa học cho những người lái xe bình thường	60
Người lái xe có vi phạm, v.v.	Khóa học cho những người lái xe có vi phạm giao thông	120
	Khóa học cho những người lái xe có giấy phép lái xe dưới năm năm.	120

Một người đã trải qua một khóa học được chỉ định đặc biệt¹ được cung cấp bởi một ủy ban an toàn công cộng hoặc một tổ chức khác trong một giai đoạn xác định trước khi gia hạn được miễn tham gia các khóa học này.

(4) Vô Hiệu Hóa Giấy Phép Lái Xe

Nếu giấy phép lái xe không được gia hạn, giấy phép sẽ bị vô hiệu hóa.

Điều

Khi Giấy Phép Lái Xe bị Vô Hiệu

Sau khi giấy phép bị vô hiệu, người lái xe cần phải thực hiện lại bài kiểm tra cấp giấy phép để nhận giấy phép mới. Tuy nhiên, trong những trường hợp sau, khi người lái xe thực hiện một khóa học được chỉ định², người đó sẽ được miễn khỏi việc tham gia làm bài kiểm tra cấp giấy phép.

- ① Trong vòng sáu tháng kể từ ngày vô hiệu...

Một người được miễn khỏi việc tham dự kiểm tra lái xe và kiểm tra viết, và chỉ cần đi kiểm tra chất lượng để được cấp giấy phép lái xe mới.

- ② Nếu vì một lý do không thể tránh khỏi như ốm đau hay đang ở nước ngoài mà một người không thể thực hiện bài thi kiểm tra chất lượng trong vòng sáu tháng kể từ ngày vô hiệu...

Nếu một người nộp đơn, với tài liệu chứng minh tính hợp lệ của lý do, trong vòng một tháng từ ngày lý do không còn được áp dụng, người đó sẽ được miễn tham gia bài kiểm tra lái xe và kiểm tra viết.

Tuy nhiên, nếu đã hơn ba năm kể từ ngày hết hạn của thời hạn hiệu lực, việc miễn trừ này sẽ không được áp dụng.

4 Khóa Học dành cho Người Lái Xe Lớn Tuổi

Nếu một người có ý định đăng ký gia hạn sẽ ở độ tuổi **70 trở lên** vào ngày cuối của kỳ gia hạn, người đó sẽ phải tham dự một khóa học dành cho người lái xe lớn tuổi được tổ chức bởi ủy ban an toàn công cộng hoặc tổ chức khác trong vòng sáu tháng trước ngày cuối của kỳ gia hạn³. Bên cạnh đó, những người sẽ trong độ tuổi **75 trở lên** sẽ thực hiện một bài kiểm tra chức năng nhận thức, và dựa trên kết quả, sẽ phải tham gia một khóa học dành cho người lái xe lớn tuổi hoặc bài thi chất lượng đặc biệt.

5 Kiểm Tra Chức Năng Nhận Thức Đặc Biệt và Khóa Học Người Lái Xe Lớn Tuổi Đặc Biệt

Người lái xe 75 tuổi trở lên vi phạm các luật giao thông nhất định do hành vi thường liên quan đến suy giảm nhận thức sẽ được yêu cầu thực hiện Kiểm Tra Chức Năng Nhận Thức Đặc Biệt. Nếu được xác định từ kết quả rằng sự suy giảm nhận thức có thể ảnh hưởng đến việc lái xe, người lái xe sẽ phải tham gia Khóa Học Người Lái Xe Lớn Tuổi Đặc Biệt. Nếu kết quả kiểm tra cho thấy người lái xe có vấn đề suy giảm trí nhớ, họ có thể phải làm Kiểm Tra Chức Năng Đủ Điều Kiện Đặc Biệt hoặc nộp một chứng nhận y tế từ bác sĩ của họ.

6 Hủy Giấy Phép Lái Xe bằng Đơn Đăng Ký

Khi không còn cần tới giấy phép lái xe, có thể gửi một đơn đăng ký tới ủy ban an toàn công cộng địa phương để hủy giấy phép.

Vào lúc đó, nếu chủ giấy phép yêu cầu, có thể được cấp một loại giấy phép khác¹, hoặc được cấp hồ sơ lái xe².

Đánh Giá

Đánh dấu đúng hay sai cho từng phát biểu sau đây để kiểm tra mức độ hiểu của bạn về phần trước.

1. Với giấy phép lái phương tiện cỡ lớn, bạn có thể lái phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung, thiết bị hạng nặng đặc biệt, phương tiện cơ giới thông thường, thiết bị hạng nhẹ đặc biệt và xe đạp máy.
2. Khi tập lái sử dụng giấy phép người tập lái xe, cần phải có biển "người đang tập lái xe" đặt ở phía trước hoặc sau xe.
3. Với giấy phép lái xe máy thông thường, người lái xe được phép lái xe mô tô với dung tích động cơ 550 cc.

▶ ▶ ▶ Các câu trả lời đúng được ghi ở trang cuối của cuốn sách.

3 Hệ Thống Điểm

1 Sơ Bộ Hệ Thống Điểm

Hệ thống điểm được thiết kế để loại bỏ những người lái xe nguy hiểm khỏi đường bộ. Người lái xe ô tô hoặc xe đạp máy bị phạt một lượng điểm nhất định cho mỗi vi phạm giao thông hoặc việc gây tai nạn giao thông. Những điểm này được **cộng dồn trong ba năm**; khi tổng điểm đạt một mức nhất định, giấy phép lái xe của người đó sẽ bị treo hoặc thu hồi.

Lưu ý: Người lái xe mới có thể cần phải tham gia khóa huấn luyện bổ sung.

2 Vi Phạm và Điểm

(1) Điểm Cơ Bản

① Vi phạm pháp luật chung

Các sai phạm tương đối nhỏ được chỉ định là một, hai, hoặc ba điểm, trong khi các vi phạm lớn như lái xe khi say rượu, lái xe không có giấy phép, và trợ giúp cũng như xúi giục hành vi lái xe nguy hiểm bị phạt với mức phạt nặng hơn từ 6 tới 25 điểm.

Luật RT 101-7
102

Luật RT 104-4

*1

Các loại giấy phép khác nhau...

Ví dụ, nếu bạn muốn tiếp tục sử dụng giấy phép lái phương tiện cơ giới thông thường khi hủy giấy phép lái phương tiện cỡ trung của bạn, bạn có thể nhận một giấy phép cấp thấp hơn.

*2

Hồ sơ lái xe...

Một tài liệu hiển thị lịch sử lái xe của một người trong năm năm trước ngày hủy. Tài liệu này có thể được sử dụng thay cho giấy phép lái xe dưới dạng bằng chứng nhận dạng.

13

Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe và Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông



Gợi Ý Nhanh

Nếu một người lái xe gây tai nạn dẫn đến thương tích hoặc tử vong và không hỗ trợ người bị thương (tức là đâm xe và bỏ chạy), người lái xe sẽ bị phạt 35 điểm ngoài lượng điểm bị phạt do vi phạm.

Pháp Lệnh Thi Hành 33-2

*1

Giai đoạn trút quyền...

Khoảng thời gian từ khi thu hồi giấy phép tới ngày có thể nhận giấy phép mới.

*2

Số lần bị treo hoặc chịu các án phạt khác trong quá khứ...

Số lần bị treo giấy phép hoặc chịu các án phạt khác trong ba năm trở lại.

② Vi phạm pháp luật đặc biệt

Đối với vi phạm nghiêm trọng, như lái xe bất cẩn dẫn đến thương tích hoặc tử vong, không hỗ trợ người bị thương (tức là đâm xe và bỏ chạy), lái xe khi say rượu, v.v, một lượng lớn điểm sẽ bị phạt, trong khoảng từ 35 tới 62 điểm.

(2) Điểm Bỏ Sung

Khi một người lái xe gây tai nạn, bên cạnh lượng điểm cơ bản bị phạt cho vi phạm, sẽ có điểm bỏ sung tùy theo loại tai nạn. (Xem bảng bên dưới) Hơn nữa, nếu một người lái xe không thể đền bù cho thiệt hại tài sản cá nhân, sẽ bị phạt thêm 5 điểm.

Loại tai nạn giao thông	Mức độ trách nhiệm	Điểm
Dẫn đến tử vong	Nặng	20
	Nhẹ	13
Dẫn đến thương tích (từ 3 tháng nằm viện trở lên) Khuyết tật vĩnh viễn	Nặng	13
	Nhẹ	9
Dẫn đến thương tích (từ 30 ngày đến dưới 3 tháng nằm viện)	Nặng	9
	Nhẹ	6
Dẫn đến thương tích (từ 15 ngày đến dưới 30 ngày nằm viện)	Nặng	6
	Nhẹ	4
Dẫn đến thương tích (Dưới 15 ngày nằm viện) Thiệt hại tài sản	Nặng	3
	Nhẹ	2

Lưu ý: Số điểm bỏ sung này sẽ không bị phạt với các trường hợp vi phạm đặc biệt như việc gây nguy hiểm do bất cẩn khi lái xe hoặc lái xe bất cẩn dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

3 Số Điểm Tiêu Chuẩn cho các Án Phạt, v.v.

Giấy phép lái xe sẽ bị treo hoặc thu hồi, hoặc thời gian trút quyền¹ được áp đặt theo số lần treo trong quá khứ hoặc các án phạt khác được áp đặt² trong vòng ba năm trở lại và tổng số điểm bị phạt do gây tai nạn giao thông trong cùng giai đoạn.

Với nhiều lần treo giấy phép lái xe lặp lại hoặc số điểm cộng dồn cao, nhiều án phạt nghiêm khắc hơn sẽ được áp đặt.

Hơn nữa, một người đã từng bị thu hồi hoặc từ chối cấp giấy phép lái xe và trong vòng năm năm kể từ khi kết thúc thời gian trút quyền, bị thu hồi hoặc từ chối cấp giấy phép lái xe một lần nữa sẽ nhận thời gian trút quyền lâu hơn, kể cả khi số điểm bằng với lần trước. (Có thể tìm thấy bảng điểm ở trang 140.)

Điểm

Ngoại Lệ cho Người Lái Xe Không Gây Tai Nạn hoặc Vi Phạm

Các ngoại lệ sau được cung cấp dựa theo tổng điểm vi phạm hoặc các lần treo trong quá khứ đối với người lái xe không gây tai nạn hoặc vi phạm trong một khoảng thời gian nhất định.

- ① Nếu một người lái xe không gây tai nạn hoặc vi phạm trong một năm (ngoại trừ giai đoạn treo giấy phép), số điểm từ các sai phạm và tai nạn trước đó sẽ không được ghi lại.
- ② Khi một người lái xe có giấy phép trong vòng hai năm (ngoại trừ giai đoạn treo giấy phép trong ba năm trở lại) mà không gây tai nạn hay vi phạm, và mắc sai phạm nhỏ (vi phạm giao thông bị phạt ba điểm trở xuống), và không gây tai nạn hoặc vi phạm trong vòng ba tháng sau đó, các điểm sẽ không được ghi lại.
- ③ Ngay cả khi bị treo hoặc chịu các hình phạt khác trên giấy phép trong quá khứ, nếu một người lái xe không gây tai nạn hay vi phạm trong một năm trở lại sau đó, và không bị treo giấy phép, việc treo hoặc các vi phạm trong quá khứ sẽ được xóa, và người lái xe được coi là có giấy phép sạch.

4 Thu Hồi hoặc Treo Giấy Phép Lái Xe

1 Từ Chối hoặc Giữ Giấy Phép Lái Xe

Trước khi được cấp giấy phép lái xe, một người mà có bất kỳ yếu tố nào sau đây áp dụng có thể **bị từ chối cấp giấy phép** hoặc **bị giữ giấy phép** lên tới sáu tháng ngay cả khi đã vượt qua kỳ thi cấp giấy phép.

Khi đã được cấp giấy phép lái xe, nếu có thể chứng minh ③ hoặc ④ phía dưới đã được áp dụng cho đối tượng, giấy phép có thể bị thu hồi hoặc treo trong sáu tháng.

- ① Một người mắc bệnh (thể chất hoặc tinh thần) đã được chỉ định theo luật pháp là bệnh có thể ảnh hưởng đến khả năng lái xe an toàn.
- ② Một người nghiện rượu, ma túy, cần sa, thuốc phiện hoặc chất kích thích.
- ③ Một người đã vi phạm giao thông hoặc gây ra tai nạn giao thông.
- ④ Một người xúi giục người lái xe vi phạm nghiêm trọng¹ hoặc sử dụng phương tiện không đi trên đường đã dẫn đến tử vong hoặc thương tích².
- ⑤ Một người đã nhận được thông báo để tham gia kiểm tra chất lượng đặc biệt.



2 Thu Hồi hoặc Treo Giấy Phép Lái Xe

Một người được cấp giấy phép có thể bị **thu hồi** hoặc **treo** giấy phép đó trong vòng sáu tháng nếu bất kỳ điều nào sau đây áp dụng.

- ① Nếu được xác nhận rằng người đó mắc bệnh hoặc có khuyết tật (cả về thể chất hoặc tinh thần) đã được pháp luật chỉ định là có thể ảnh hưởng đến khả năng lái xe an toàn.
- ② Nếu được xác nhận rằng người đó nghiện rượu, ma túy, v.v.
- ③ Nếu người đó vi phạm giao thông hoặc gây ra tai nạn giao thông.
- ④ Nếu người đó xúi giục người lái xe vi phạm nghiêm trọng hoặc sử dụng phương tiện không đi trên đường đã dẫn đến tử vong hoặc thương tích.
- ⑤ Nếu sợ rằng một người đã có giấy phép sẽ gây nguy hiểm lớn khi tham gia giao thông nếu người đó lái xe.

Luật RT 90



Gợi Ý Nhanh

Trong trường hợp tai nạn dẫn đến tử vong hoặc thương tích, lái xe khi say rượu hoặc không hỗ trợ người bị thương (tức là đâm xe và bỏ chạy), có thể từ chối cấp hoặc thu hồi giấy phép lái xe.

^{*1} Một hành vi xúi giục hoặc tiếp tay cho người lái ô tô hoặc xe đạp máy vi phạm nghiêm trọng.

^{*2} Một hành động dẫn đến tử vong hoặc thương tích khi lái xe ô tô hoặc xe đạp máy không chạy trên đường.

Luật RT 103

*1

Lý Do Truất Quyền...

Các điều kiện được coi là không phù hợp để cấp giấy phép lái xe.

*2

Sai phạm nhỏ...

Vi phạm giao thông mà các điểm cơ bản bị phạt là ba điểm trở xuống.



Gợi Ý Nhanh

Trường Hợp Khóa Học dành cho Người Vi Phạm Giao Thông Không Áp Dụng

- ① Khi tổng số điểm phạt trên giấy phép vượt quá sáu điểm.
- ② Tại thời điểm tổng điểm đạt đến một mức nhất định do những sai phạm nhỏ và:
 - Có hành vi xuất hiện trước đó trong hồ sơ của người lái xe.
 - Trong vòng ba năm trở lại, giấy phép đã bị treo hoặc bị phạt, hoặc đã vi phạm giao thông mà yêu cầu người lái xe tham gia một khóa học cho những người vi phạm giao thông.
 - Trong vòng ba năm trở lại, nếu việc người lái xe sử dụng một chiếc xe không đi trên đường đã dẫn đến tử vong hoặc thương tích, hoặc anh ta hoặc cô ta đã xúi giục người lái xe vi phạm nghiêm trọng.

Luật RT 103-2



Gợi Ý Nhanh

Nếu một người bị treo giấy phép tạm thời và sau đó bị treo giấy phép thông thường, khoảng thời gian giấy phép của người đó tạm thời bị treo sẽ được bao gồm khi tính thời gian treo giấy phép.

Điểm

Lý Do Truất Quyền¹

Một người mà áp dụng bất kỳ điều nào sau đây sẽ không được cấp giấy phép.

- ① Một người không đáp ứng yêu cầu về độ tuổi.
- ② Một người mà chưa hết thời hạn chỉ định sau khi bị từ chối cấp giấy phép.
- ③ Một người bị giữ giấy phép.
- ④ Một người chưa hết thời gian chỉ định sau khi bị thu hồi giấy phép.
- ⑤ Một người có giấy phép bị treo hoặc tạm thời bị treo.

Khóa Học dành cho Người bị Treo Giấy Phép

Khi giấy phép của một người bị treo do vi phạm giao thông hoặc lý do khác, giai đoạn treo có thể được rút ngắn nếu người đó tham gia khóa học do ủy ban an toàn công cộng địa phương cung cấp và đáp ứng một số tiêu chí nhất định.

Khóa Học dành cho Người Vi Phạm Giao Thông

Khi mắc các sai phạm nhỏ² và tổng số điểm phạt trên giấy phép đạt sáu điểm, người lái xe có thể tham gia khóa học do ủy ban an toàn công cộng địa phương cung cấp để tránh bị treo giấy phép hoặc các hình phạt hành chính khác.

Khóa học cung cấp: ① kiến thức cần thiết để lái xe ô tô; ② hướng dẫn dựa trên cuộc điều tra về trình độ lái xe; và ③ tham gia vào các hoạt động cộng đồng an toàn giao thông như hướng dẫn người đi bộ băng qua đường. Khi tham gia khóa học, một sự lựa chọn được đưa ra giữa ② và ③.

3 Tạm Treo Giấy Phép Lái Xe

Nếu một người có giấy phép gây ra một trong những loại tai nạn nghiêm trọng sau đây, cảnh sát trưởng chịu trách nhiệm tại khu vực xảy ra tai nạn có thể phạt người lái xe treo giấy phép tạm thời tối đa 30 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn.

- ① Nếu người đó gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc tổn thương cơ thể và vi phạm nghĩa vụ liên quan đến vụ tai nạn (phạm tội đâm xe và bỏ chạy).
- ② Nếu người đó gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc tổn thương cơ thể khi lái xe trong tình trạng say rượu hoặc sử dụng ma túy, v.v.
- ③ Nếu người đó gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc tổn thương cơ thể trong khi không đủ điều kiện để lái xe.
- ④ Nếu người đó gây ra tai nạn dẫn đến tử vong trong khi vượt quá giới hạn tốc độ.
- ⑤ Nếu người gây ra tai nạn dẫn đến tử vong trong khi mệt mỏi (hoặc bị bệnh).
- ⑥ Nếu người đó gây ra tai nạn dẫn đến tử vong trong khi vi phạm gây nguy hiểm.

4 Thu Hồi Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Nếu điều gì đó như khuyết tật tâm thần hoặc thể chất có thể gây cản trở việc lái xe xảy ra với người đã có giấy phép cho người tập lái xe, các tiêu chí cho việc thu hồi được đáp ứng do vi phạm giao thông¹, người đó kích động người lái xe vi phạm nghiêm trọng hoặc người đó sử dụng phương tiện không đi trên đường đã dẫn đến tử vong hoặc thương tích, giấy phép người tập lái xe của người đó sẽ bị thu hồi.

5 Trả Lại Giấy Phép Lái Xe

Trong các trường hợp sau đây, giấy phép lái xe phải được trả lại cho ủy ban an toàn công cộng địa phương nhanh nhất có thể.

- ① Nếu giấy phép bị thu hồi.
- ② Nếu giấy phép bị vô hiệu.
- ③ Sau khi được cấp lại giấy phép, khi giấy phép bị mất hoặc bị đánh cắp đã được tìm thấy hoặc thu hồi. Trong trường hợp này, cần phải trả lại giấy phép trước (cũ) đã được tìm thấy hoặc lấy lại.

5 Hệ Thống Thời Hạn Cho Người Mới Lái Xe

1 Thời Hạn Người Mới Lái Xe

Khoảng thời gian một năm² sau khi có được một giấy phép lái xe cỡ bán trung, giấy phép lái xe thường, giấy phép lái xe máy cỡ lớn, giấy phép lái xe máy thông thường hoặc giấy phép lái xe đạp máy, được gọi là **thời hạn người mới lái xe**.



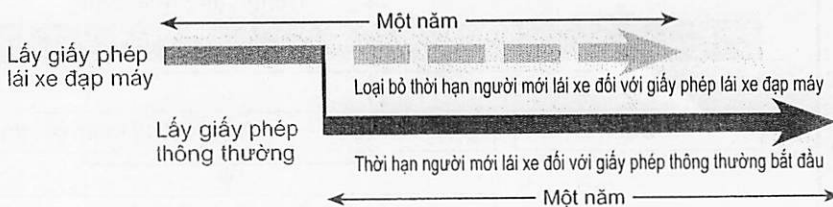
Qua một năm, một người có thể trở thành một người lái xe thuần thục.

Điểm

Khi được cấp giấy phép cấp cao hơn trong thời hạn người mới lái xe

Khi được cấp giấy phép cho một loại phương tiện khác (giấy phép cấp cao hơn) trong thời hạn cho người mới lái xe, thời hạn người mới lái xe trên giấy phép trước đó sẽ bị loại bỏ.

Ví dụ: Trong vòng một năm kể từ khi lấy được giấy phép lái xe đạp máy, một người được cấp giấy phép thông thường.



Luật RT 106-2

Điều này bao gồm lái xe một mình mà không có người hướng dẫn đủ trình độ ngồi trong xe.

Luật RT 107



Gợi Ý Nhanh

Trường hợp giấy phép lái xe của bạn bị treo

Bạn phải nhanh chóng trình giấy phép của mình cho ủy ban an toàn công cộng địa phương. Trong trường hợp này, khi giai đoạn treo kết thúc, giấy phép của bạn sẽ được trả lại.

Luật RT 100-2

^{*2}

Giai đoạn một năm...

Điều này không bao gồm bất kỳ khoảng thời gian mà giấy phép bị treo.



Gợi Ý Nhanh

Thời hạn người mới lái xe là thời điểm nguy hiểm khi khả năng gây ra tai nạn giao thông hoặc vi phạm giao thông cao.

Đây là khoảng thời gian cực kỳ quan trọng để trở thành người lái xe giỏi bằng cách tuân thủ các quy định giao thông và lái xe cẩn thận.

13

Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe và Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông

② Nếu một người đã bị phạt ba điểm cho vi phạm một lần vi phạm lần thứ hai làm tăng tổng số điểm lên bốn hoặc nhiều hơn.

② Đối với những người đã bị thu hồi giấy phép trên hệ thống thời hạn người mới lái xe, giai đoạn trau dồi quyền không được áp dụng.

● Quá Trình Dẫn đến Hoàn Thành Thời Hạn Người Mới Lái Xe

136

6 Hệ Thống Khóa Học cho Người Có Giấy Phép bị Thu Hồi

1 Hệ Thống Khóa Học cho Người Có Giấy Phép bị Thu Hồi

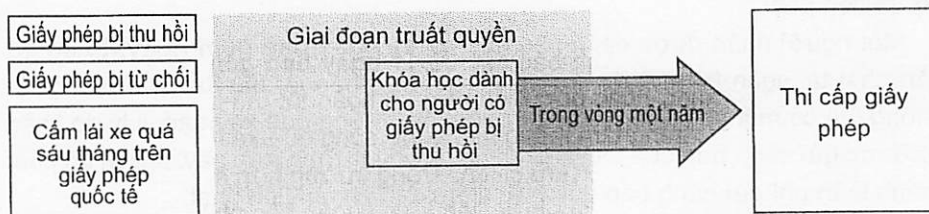
Sau khi hoàn thành giai đoạn truất quyền sau khi bị thu hồi giấy phép lái xe, nếu người đó muốn lấy lại giấy phép, trước khi tham gia kỳ thi cấp giấy phép yêu cầu phải tham gia **khóa học dành cho những người bị thu hồi giấy phép** được thiết kế để giúp ngăn tái phát tai nạn giao thông và vi phạm giao thông.

Tuy nhiên, nếu một người trượt kỳ thi cấp giấy phép trong vòng một năm sau khi tham gia khóa học, khóa học sẽ không hợp lệ.

2 Những Người Bắt Buộc phải Tham Gia một Khóa Học dành cho Người Có Giấy Phép bị Thu Hồi

Những người mà áp dụng bất kỳ điều nào sau đây phải tham gia khóa học dành cho người bị thu hồi giấy phép hoặc họ sẽ không được phép thi cấp giấy phép, ngay cả sau khi hoàn thành giai đoạn truất quyền.

- ① Một người bị thu hồi giấy phép.
- ② Một người bị từ chối giấy phép.
- ③ Một người bị cấm lái xe quá sáu tháng bằng giấy phép lái xe quốc tế hoặc giấy phép lái xe nước ngoài.



Lưu ý: Đối với những người đã bị thu hồi giấy phép, trên hệ thống thời hạn người mới lái xe, hoặc bị ảnh hưởng bởi các bệnh pháp lý (① ② trong mục 2 trang 133), thì không áp dụng khóa học này.

7 Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông

1 Sai Phạm và Phạt

Hệ thống thông báo vi phạm giao thông dành cho các vi phạm giao thông tương đối nhỏ (được gọi là "sai phạm") của người lái xe ô tô hoặc xe đạp máy và cho phép thanh toán **tiền phạt được chỉ định**¹ tại bưu điện hoặc ngân hàng trong một khoảng thời gian xác định để tránh phải có mặt xét xử tại tòa án hình sự hoặc tòa án gia đình.

Hệ thống này không áp dụng cho người có nguy cơ cao bị bắt gặp lái xe mà không có giấy phép, lái xe khi say rượu hoặc người gây ra tai nạn giao thông trong khi vi phạm giao thông. Người này được yêu cầu có mặt để xét xử tại tòa án hình sự hoặc tòa án gia đình.

Luật RT 96-3

Luật RT 108-2 I (2)



Gợi Ý Nhanh

Giấy phép lái xe quốc tế và giấy phép lái xe nước ngoài...

Những người có giấy phép lái xe được công nhận theo hiệp ước quốc tế về an toàn giao thông (giấy phép lái xe quốc tế) hoặc giấy phép lái xe bình đẳng (giấy phép lái xe nước ngoài), được phép lái xe ở Nhật Bản sử dụng giấy phép đó cho loại phương tiện (trừ phương tiện để vận chuyển hành khách) được cho phép trong một năm kể từ khi họ nhập cảnh vào Nhật Bản.

Luật RT 125

¹

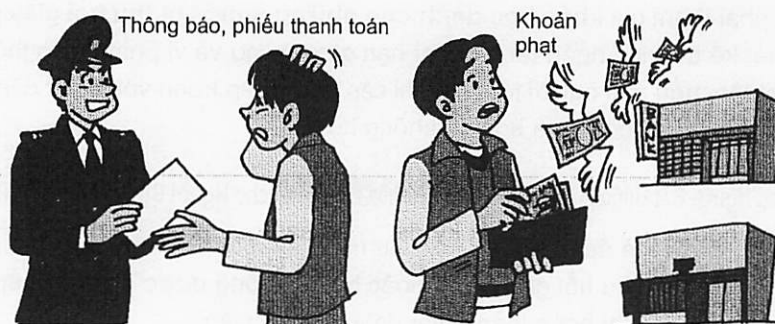
Khoản phạt...

Số tiền phạt sẽ được đặt tương ứng với mỗi lần vi phạm. Tham khảo bảng trang 139 để biết thêm thông tin chi tiết.

2 Khi Mắc Sai Phạm

Người lái xe đã mắc sai phạm sẽ nhận **thông báo vi phạm giao thông** (vé màu xanh) và **phiếu thanh toán** từ cảnh sát hoặc người giám sát giao thông.

Nếu không phản đối nội dung của thông báo, người này có **tám ngày bao gồm ngày xảy ra sự cố** để trả số tiền phạt quy định trong thông báo và phiếu thanh toán tại ngân hàng hoặc bưu điện, nơi sẽ hoàn tất các thủ tục.



Gợi Ý Nhanh

Cách Sử Dụng Khoản Phạt

Khoản phạt được nộp cho cơ quan quốc gia thông qua ngân hàng hoặc bưu điện. Những khoản tiền này sau đó được cấp cho quận, thành phố, thị trấn và làng dưới dạng tài trợ đặc biệt cho các biện pháp an toàn giao thông. Các quỹ tiền sau đó được sử dụng cho các cơ sở an toàn giao thông như tín hiệu giao thông, biển báo đường và cầu vượt cho người đi bộ.

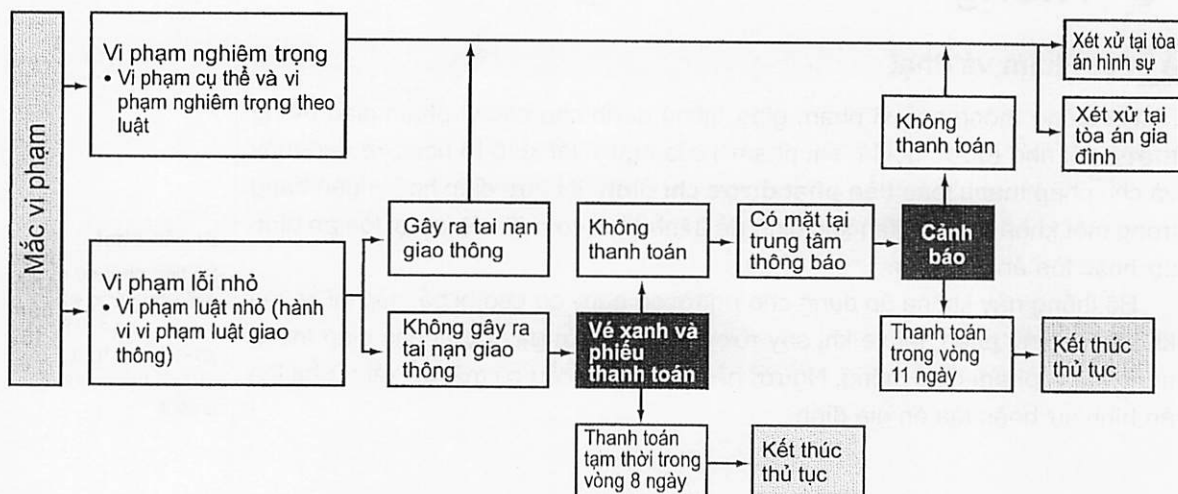
3 Nếu Khoản Phạt Không được Thanh Toán

Sau khi nhận được thông báo vi phạm giao thông và phiếu thanh toán, nếu người lái xe không thanh toán tiền phạt trong vòng tám ngày, người lái xe phải có mặt tại trung tâm thông báo được chỉ định để **nhận cảnh báo bằng văn bản** để trả tiền phạt.

Một người nhận được cảnh báo này có **11 ngày bao gồm ngày đó** để trả tiền phạt tại ngân hàng hoặc bưu điện, nơi sẽ hoàn tất thủ tục. Những người không thể có mặt tại trung tâm thông báo vì họ sống quá xa hoặc vì lý do khác sẽ được gửi cảnh báo qua thư bưu chính. Trong trường hợp này, người đó phải thanh toán phí gửi cảnh báo qua bưu điện kèm khoản tiền phạt.

Nếu khoản phạt không được thanh toán, người đó sẽ phải có mặt để **xét xử tại tòa án hình sự hoặc tòa án gia đình**.

● Quy Trình Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông



● Vi Phạm Giao Thông Chính và Số Tiền Phạt

(Đơn vị khoản phạt: 1.000 yên)

Vi phạm giao thông	Điểm	Điểm do sử dụng chất có cồn	Số tiền phạt			
			Lớn	Thường	Xe máy	Xe đạp máy, v.v.
Tội ngộ sát trong khi lái xe và v.v.	62					
Lấn người khác bị thương trong khi lái xe và v.v.	Năm viện hơn 3 tháng bị hậu quả của chấn thương	55				
	Năm viện hơn 30 ngày	51				
	Năm viện hơn 15 ngày	48				
	Năm viện dưới 15 ngày	45				
	Pha hoại tài sản cá nhân	45				
Lái xe bất cẩn gây ra tử vong v.v.	62					
Lái xe bất cẩn gây thương tích v.v.	Năm viện hơn 3 tháng bị hậu quả của chấn thương	55				
	Năm viện hơn 30 ngày	51				
	Năm viện hơn 15 ngày	48				
	Năm viện dưới 15 ngày	45				
Lái xe khi say rượu	35					
Lái xe khi sử dụng ma túy, v.v.	35					
Không hỗ trợ người bị thương tích	35					
Lái xe khi sử dụng chất có cồn	0,25 trở lên	25				
	Từ 0,15 đến 0,25	13				
Trợ giúp và xử lý người lái xe nguy hiểm	25					
Lái xe mà không có giấy phép	25					
Điều khiển các phương tiện cỡ lớn, v.v. mà không có đủ trình độ hoặc giấy phép cần thiết	12 19					
Lái xe trái phép bằng giấy phép người tập lái xe	12 19					
Lái xe trong tình trạng kiệt sức về thể chất, v.v.	25					
Lái xe không có kiểm tra xe cơ giới (Luật Phương Tiện)	6 16					
Lái xe không có bảo hiểm (Luật Bảo Hiểm Trách Nhiệm Ô Tô)	6 16					
Vượt tốc độ	50km trở lên	12 19				
	Từ 30km (40 km đối với đường cao tốc) đến 50 km	6 16				
	Đường cao tốc	Từ 35 km đến 40 km	3 15	40	35	30 20
		Từ 30 km đến 35 km	3 15	30	25	20 15
	Từ 25 km đến 30 km (40km đối với đường cao tốc)	3 15	25	18	15	12
	Từ 20 km đến 25 km	2 14	20	15	12	10
	Từ 15 km đến 20 km	1 14	15	12	9	7
Dưới 15 km		1 14	12	9	7	6
Bỏ qua tín hiệu giao thông	Đèn đỏ, v.v.	2 14	12	9	7	6
	Đèn flash	2 14	9	7	6	5
Lái xe tại nơi bị cấm	2 14	9	7	6	5	
Lái xe sai làn	2 14	12	9	7	6	
Phanh gấp không hợp lệ	2 14	9	7	6	5	
Vượt xe trái phép	2 14	12	9	7	6	
Không dừng lại tại đường cắt ngang đường sắt	2 14	12	9	7	6	
Đi vào đường cắt ngang đường sắt khi bị cấm	2 14	15	12	9	7	
Không nhường đường cho xe có quyền ưu tiên	2 14	9	7	6	5	
Không tập trung chú ý ở giao lộ	2 14	12	9	7	6	
Không nhường đường cho xe tại vòng xuyến	2 14	9	7	6	5	
Không tập trung chú ý tại vòng xuyến	2 14	12	9	7	6	
Cản trở đường dành cho người đi bộ	2 14	12	9	7	6	
Không giảm tốc độ trong vùng tốc độ chậm	2 14	9	7	6	5	
Đỗ xe và vi phạm giữ xe	Đỗ xe và dừng xe trong khu vực cấm	3	27 25 20 18 12 10	12 10	12 10	
	Đỗ xe trong khu vực cấm	2	23 21 17 15 11 9	11 9	11 9	
Vi phạm Đỗ Xe hoặc Dừng Xe	Đỗ xe và dừng xe trong khu vực cấm	2 14	17 15 14 12 11 9	7 9 7		
	Đỗ xe trong khu vực cấm	1 14	14 12 12 10 8 6	8 6 8	6	
Vượt quá giới hạn tải	100% trở lên	6 3 16 15		35	30	25
	50% đến 99%	3 2 15 14	40	30	25	20
	Dưới 50%	2 1 14 14	30	25	20	15
Lỗi bảo dưỡng xe	Cơ chế hãm phanh và tương tự	2 14	12	9	7	6
	Đèn hậu	1 14	9	7	6	5

Vi phạm giao thông	Điểm	Điểm do sử dụng chất có cồn	Số tiền phạt			
			Lớn	Thường	Xe máy	Xe đạp máy, v.v.
Không dừng xe ở nơi quy định	2 14		9	7	6	5
Không lái xe cẩn thận	2 14		12	9	7	6
Cản trở lối đi của trẻ nhỏ	2 14		9	7	6	5
Sử dụng điện thoại hoặc thiết bị tương tự (Gây ra mối nguy hiểm giao thông)	6 16					
Sử dụng điện thoại hoặc thiết bị tương tự (Cấm điện thoại)	3 15	25	18	15	12	
Lái xe ồn ào	2 14		7	6	6	5
Không trang bị cho xe một bộ giảm âm phù hợp	2 14		7	6	6	5
Vi phạm giao thông khi đi qua đường chính, nơi bị cấm	2 14		12	9	7	
Bỏ qua lệnh áp dụng các biện pháp trên đường cao tốc quốc gia	2 14		12	9	7	
Không đáp ứng yêu cầu cầu giấy phép	2 14		9	7	6	5
Không hiển thị biển số	2 14					
Lưu giữ xe và vi phạm luật đỗ xe	Sử dụng đường để đỗ xe	3				
	Đỗ xe một thời gian dài trong một khu vực hạn chế	2				
Vi phạm trong khu vực xe đi qua	1 14		7	6	6	5
Không nhường đường cho xe buýt trên làn đường ưu tiên cho xe buýt	1 14		7	6	6	5
Lái xe trong làn đường dành cho xe điện	1 14		6	4	4	3
Băng qua tại một địa điểm cấm được chỉ định	1 14		7	6	6	5
Không duy trì khoảng cách an toàn giữa các xe	1 14		7	6	6	5
Đường cao tốc		2 14	12	9	7	
Đổi làn bất hợp pháp	1 14		7	6	6	5
Vi phạm về nghĩa vụ của các xe bị vượt	1 14		7	6	6	5
Cản trở phương tiện công cộng	1 14		7	6	6	5
Tạt đầu	1 14		7	6	6	5
Cản trở phương thức xe rẽ phải/ trái ở giao lộ	1 14		6	4	4	3
Không quan sát khu vực được chỉ định cho xe đi qua	1 14		7	6	6	5
Cản trở phương thức xe rẽ trái ở vòng xuyến	1 14		6	4	4	3
Cản trở xe có quyền ưu tiên ở giao lộ	1 14		7	6	6	5
Cản trở xe cấp cứu	1 14		7	6	6	5
Vi phạm điểm không ra vào tại một giao lộ	1 14		7	6	6	5
Lái xe không có đèn pha	1 14		7	6	6	5
Không làm mờ đèn pha	1 14		7	6	6	5
Không bật xi nhan	1 14		7	6	6	5
Phớt lờ bấm còi	1 14		7	6	6	5
Điều khiển xe hoặc chất hàng không đúng cách	1 14		7	6	6	5
Vượt quá khả năng tải hàng của xe	1 14		7	6	6	5
Vượt quá kích thước tải hàng	1 14		9	7	6	5
Vượt quá giới hạn phương thức tải	1 14		9	7	6	5
Vi phạm nghĩa vụ ngăn chặn tải lượng rơi/trượt	1 14		7	6	6	5
Vi phạm biện pháp ngăn chặn tải lượng rơi	1 14		7	6	6	5
Bỏ qua nghĩa vụ bảo vệ những người lái xe vừa nhận được giấy phép lái xe	1 14		7	6	6	
Không thắt dây an toàn	1 14					
Không sử dụng ghế cho trẻ em	1 14					
Không đội mũ bảo hiểm	1 14					
Điều khiển xe máy cỡ lớn không đúng cách	2 14				12	
Không để biển người mới lái xe	1 14		6	4		
Không có nhãn dán nào cho Người Lái Xe Có Kinh Nghiệm và Thỉnh Giấc trên xe của mình	1 14		6	4		
Cản trở xe cấp cứu trên đường chính	1 14		7	6	6	
Vi phạm các quy tắc quản lý tốc độ từ làn đường chính	1 14		6	4	4	
Vi phạm các quy tắc quản lý tốc độ từ làn đường chính bằng xe kéo	1 14		7	6		
Không cung cấp điểm đánh dấu tại nơi xảy ra sự cố	1 14		7	6	6	
Tạt bùn trong khi lái xe			7	6	6	5
Không tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định của Ủy Ban An Toàn Công Cộng			7	6	6	5
Không mang giấy phép lái xe			3	3	3	3

13

Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe và Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông

Lưu ý: Màu sắc cụ thể này cho biết đây là vi phạm luật giao thông đặc biệt và những màu khác là vi phạm luật giao thông chung.

Lưu ý: "Lớn" chỉ các phương tiện lớn, phương tiện cỡ trung, bán trung và các thiết bị đặc biệt hạng nặng. Các phương tiện hạng nặng được kéo sẽ chịu theo "Vi phạm dừng hoặc đỗ (Dừng hoặc đỗ tại khu vực cấm)". "Xe máy" chỉ xe máy thông thường và kích thước lớn. "Xe đạp máy, v.v." chỉ các thiết bị đặc biệt hạng nhẹ và xe đạp máy.

Lưu ý: Khi vi phạm và phát hiện hơi thở của người lái xe có cồn (với nồng độ cồn trong hơi thở từ 0,15mg/lít đến 0,25mg/lít), người lái xe sẽ bị buộc tội lái xe có sử dụng cồn và sẽ bị phạt điểm.

Lưu ý: Số tiền ở bên trái của cột "Số tiền phạt" cho "Vi phạm đỗ xe và giữ xe" và "Vi phạm dừng hoặc đỗ" cho biết số tiền phạt cho các vi phạm đó tại các khu vực đặc biệt cho người lái xe lớn tuổi, v.v. Số tiền ở bên phải cho biết số tiền phạt cho các vi phạm như vậy tại tất cả các khu vực.

Lưu ý: Các điểm vượt quá giới hạn mức tải và lái xe khi sử dụng rượu được cho biết ở cột bên trái cho các phương tiện lớn, và cho biết ở cột bên phải cho các phương tiện thông thường.

Lưu ý: Sử dụng điện thoại di động hoặc tương tự (gây ra mối nguy hiểm giao thông) là vi phạm các điều khoản phạt.

Lưu ý: Các điểm sẽ bị phạt cho việc "Không thắt dây an toàn" khi ngồi ở ghế sau chỉ khi vi phạm trên đường cao tốc.

● Điểm Phạt Cơ Bản

<Vi phạm pháp luật chung>

Số lần xảy ra trước đó	Hình thức phạt	Treo hoặc Giữ	Thu Hồi hoặc Từ Chối				
			Bị tước quyền trong một năm (ba năm)	Bị tước quyền trong hai năm (bốn năm)	Bị tước quyền trong ba năm (năm năm)	Bị tước quyền trong bốn năm (năm năm)	Bị tước quyền trong năm năm
Không		6–14	15–24	25–34	35–39	40–44	45 trở lên
Một		4–9	10–19	20–29	30–34	35–39	40 trở lên
Hai		2–4	5–14	15–24	25–29	30–34	35 trở lên
Ba trở lên		2 hoặc 3	4–9	10–19	20–24	25–29	30 trở lên

<Vi phạm pháp luật đặc biệt>

Số lần xảy ra trước đó	Hình thức phạt	Thu Hồi hoặc Từ Chối						
		Bị tước quyền trong ba năm (năm năm)	Bị tước quyền trong bốn năm (sáu năm)	Bị tước quyền trong năm năm (bảy năm)	Bị tước quyền trong sáu năm (tám năm)	Bị tước quyền trong bảy năm (chín năm)	Bị tước quyền trong tám năm (mười năm)	Bị tước quyền trong chín năm (mười năm)
Không		35–39	40–44	45–49	50–54	55–59	60–64	65–69
Một			35–39	40–44	45–49	50–54	55–59	60–64
Hai				35–39	40–44	45–49	50–54	55–59
Ba trở lên					35–39	40–44	45–49	50–54

Lưu ý: Số lần vi phạm trước đó là số lần mà giấy phép lái xe bị thu hồi, treo hoặc giữ lại trong vòng ba năm qua.

Lưu ý: Việc từ chối hoặc giữ lại giấy phép được tính từ ngày vi phạm giao thông mới nhất.

Lưu ý: Số trong ngoặc đơn cho biết khoảng thời gian mất hiệu lực giấy phép lái xe hoặc từ chối cấp lại giấy phép lái xe trong vòng 5 năm, sau khoảng thời gian không có giấy phép lái xe.

Đánh Giá

Đánh dấu đúng hay sai cho từng phát biểu sau đây để kiểm tra mức độ hiểu của bạn về phần trước.

1. Khi có những thay đổi về thông tin cá nhân như nơi cư trú hợp pháp, địa chỉ hoặc tên, bạn được phép báo cáo thay đổi cho ủy ban an toàn công cộng địa phương của mình vào lần gia hạn giấy phép tiếp theo.
2. Giấy phép có thể được gia hạn hai tháng trước khi hết thời hạn hiệu lực.
3. Trước khi được cấp giấy phép, nếu bạn vi phạm giao thông hoặc gây ra tai nạn, bạn sẽ không được nhận giấy phép hoặc việc cấp giấy phép có thể bị giữ lại trong một thời gian nhất định.
4. Nếu bạn vi phạm giao thông trong thời hạn người mới lái xe và đã nhận được thông báo yêu cầu bạn tham gia khóa học dành cho người mới lái xe nhưng bạn không tham gia khóa học, bạn sẽ phải thi lại.

▶▶▶ Các câu trả lời đúng được ghi ở trang cuối của cuốn sách.

Về hình ảnh ở trang 123...

Quan Điểm

“Tôi không biết” là một lý do không thể tha thứ được.

Điều hiển nhiên đối với taxi và xe buýt, cũng như với xe tải và xe máy, là phải kiểm tra giấy phép để xác định xem một người có được phép lái những chiếc xe đó hay không. Ví dụ, nếu bạn đang định chuyển nhà và đã mượn xe tải, bạn có thể thắc mắc liệu giấy phép thông thường có cho phép bạn lái xe này không; hay bạn đã cho bạn mình mượn xe máy cỡ lớn mà người bạn đó lại chỉ có giấy phép lái xe máy thông thường.

Vi vậy, cần phải biết giới hạn chở hành khách, tải trọng tối đa, và các yêu cầu khác cho các loại phương tiện khác nhau, và biết phương tiện nào có thể được lái bằng loại giấy phép nào để bạn không rơi vào tình trạng lái phương tiện mà không có giấy phép hợp lệ.

TIẾP THEO